

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNNPTNT-VP

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2024

V/v danh mục hồ sơ, giấy tờ thực hiện số hóa trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi Công văn số 751/UBND-TTHC ngày 07/02/2024 về việc khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao liên quan đến số hóa hồ sơ, giấy tờ trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính;

Qua rà soát, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo danh mục hồ sơ, giấy tờ thực hiện số hóa trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT (có Phụ lục kèm theo).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Trung tâm Phục vụ KSTTHC tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- GD, các PGĐ Sở;
- C, PCVP Sở;
- Phòng KHTC Sở;
- Các Chi cục trực thuộc Sở;
- BQL các cảng cá;
- VPĐPNTM;
- Quỹ BVPTR;
- Lưu: VT, VP_{lưu-trung-snn}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

PHỤ LỤC
DANH MỤC HỒ SƠ, GIẤY TỜ THỰC HIỆN SỐ HÓA TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Công văn số: /SNNPTNT-VP ngày /3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ, giấy tờ phải thực hiện số hóa theo quy định tại điểm c khoản Điều 21a Nghị định 61/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021NĐ-CP) và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP					Ghi chú
		(1) Giấy tờ trong thành phần hồ sơ (TPHS) của cá nhân, tổ chức nộp là kết quả giải quyết của TTHC trước đó (nếu có)	(2) Giấy tờ trong TPHS phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)	(3) Giấy tờ trong TPHS phải số hóa theo yêu cầu quản lý do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh Quyết định (nếu có)	(4) Kết quả xử lý hồ sơ của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình phối hợp giải quyết TTHC (nếu có)	(5) Kết quả giải quyết của TTHC	
A.	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
I.	Lĩnh vực xây dựng						
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng					Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng	

2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở					Thông báo kết quả thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng	
II.	Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình và xây dựng						
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).					Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng	
III.	Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật						
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón					Giấy xác nhận nội dung quảng cáo	
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón					Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón					Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật.				Trường hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh không giám định được sinh vật	- Giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa.	

					gây hại và gửi mẫu vật thể nhờ cơ quan chuyên ngành ở Trung ương giám định, thì sẽ có Phiếu kết quả giám định sinh vật gây hại của cơ quan chuyên ngành ở Trung ương	- <i>Hoặc</i> Thông báo về việc không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với lô vật thể không đáp ứng yêu cầu về kiểm dịch thực vật	
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.					Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.					Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
7	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh).					Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	
8	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.					Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	
9	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.					- Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng - Quyết định phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng.	
10	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng					- Quyết định cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng - Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	

						- <i>Hoặc</i> Quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên.	
11	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng					- Quyết định cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. - Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. - <i>Hoặc</i> Quyết định từ chối cấp Thẻ giám định viên.	
12	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân					- Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng. - <i>Hoặc</i> Quyết định từ chối thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.	
13	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng					- Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. - Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. - <i>Hoặc</i> Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng					- Quyết định Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng. - Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với	

						giống cây trồng. - <i>Hoặc</i> Quyết định từ chối cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	
15	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân					- Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng - <i>Hoặc</i> Quyết định từ chối thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	
16	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước					Quyết định giao quyền đăng ký bảo hộ giống cây trồng	
17	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước					Quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ	
IV.	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn						
1	Công nhận làng nghề truyền thống.					Quyết định công nhận làng nghề truyền thống	
2	Công nhận nghề truyền thống.					Quyết định công nhận nghề truyền thống	
3	Công nhận làng nghề.					Quyết định công nhận làng nghề	
4	Hỗ trợ dự án liên kết.					Quyết định phê duyệt dự án liên kết	

5	Lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch sản xuất liên kết; - <i>Hoặc</i> Thông báo dự án, kế hoạch không đủ điều kiện. 	
V.	Lĩnh vực lâm nghiệp						
1	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập.				Văn bản ý kiến các Sở, ngành liên quan: Tài Nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư...	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị Quyết chủ trương chuyển loại rừng của HĐND tỉnh - Quyết định chuyển loại rừng của UBND tỉnh 	
2	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức				Văn bản ý kiến các Sở, ngành liên quan: Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư...; UBND huyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững. - <i>Hoặc</i> Quyết định phê duyệt điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của UBND tỉnh 	
3	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES.					Quyết định cấp mã số cơ sở nuôi, trồng hoặc Văn bản từ chối cấp mã số cơ sở nuôi trồng	
4	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên.					Quyết định Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	
5	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp.					Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	

6	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế					Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế	
7	Miễn giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh).					Quyết định miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng	
8	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định về việc chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế của UBND tỉnh; - Văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh. - Văn bản về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam 	
9	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư).					Quyết định Phê duyệt duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán công trình lâm sinh	
10	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý.				Văn bản ý kiến các Sở, ngành liên quan: Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư...; UBND huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt. - <i>Hoặc</i> văn bản không phê duyệt 	

11	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.					Quyết định phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án	
12	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.				Văn bản ý kiến các Sở, ngành liên quan: Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư...;	Nghị quyết chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Hội đồng nhân dân tỉnh	
13	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.					Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh trên Bảng kê gỗ xuất khẩu/tạm nhập, tái xuất hoặc Bảng kê sản phẩm gỗ xuất khẩu/tạm nhập, tái xuất.	
14	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.					Công bố kết quả kết quả phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn đối với doanh nghiệp được phân loại Nhóm I	
15	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng					- Quyết định Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường của Sở Nông nghiệp và PTNT - <i>Hoặc</i> Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh (trường hợp đơn vị phê duyệt nguồn vốn trồng rừng là UBND tỉnh)	
16	Xác nhận bảng kê lâm sản					Xác nhận Bảng kê lâm sản	

VI.	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản						
1	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ (NT2MV).					Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) NT2MV	
2	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ (NT2MV).					Giấy chứng nhận xuất xứ NT2MV	
3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.					<ul style="list-style-type: none"> - Công nhận kết quả thẩm định, thông báo kết quả thẩm định đạt yêu cầu tới Cơ sở/Thông báo kết quả đối với Cơ sở chưa đủ điều kiện - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. 	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trong chuỗi thực phẩm nông sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).					<ul style="list-style-type: none"> - Công nhận kết quả thẩm định, thông báo kết quả thẩm định đạt yêu cầu tới Cơ sở/Thông báo kết quả đối với Cơ sở chưa đủ điều kiện - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. 	
5	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu.					Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	

6	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.					Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	
VII.	Lĩnh vực chăn nuôi và thú y						
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật					Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật	
2	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật					Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật	
3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.					Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	
4	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).					Chứng chỉ hành nghề thú y	
5	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.					Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.	
6	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.					Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.	
7	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.					- Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. - <i>Hoặc</i> văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.					Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.					Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	
10	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ					Chứng chỉ hành nghề thú y	

	quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y).						
11	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm.					Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm	
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.					Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng					Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn					Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn					Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi	
16	Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật					Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	
17	Cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật					Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	
VIII.	Lĩnh vực thủy lợi – đê điều						
1	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung					Quyết định cấp gia hạn, điều	

	giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					chính nội dung giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					Quyết định cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					Quyết định cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					Quyết định cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
5	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					Quyết định cấp phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
6	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND					Quyết định cấp phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	

	tỉnh.						
7	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh.					Quyết định cấp phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
8	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					Quyết định cấp phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
9	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					Quyết định cấp phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
10	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					Quyết định cấp phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					Quyết định cấp lại giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công					Quyết định cấp lại giấy phép trong phạm vi bảo vệ	

	trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.					công trình thủy lợi	
13	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý.					Quyết định Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	
14	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.					Quyết định ban hành quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa	
15	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.				Văn bản góp ý dự thảo quy trình của các sở, ngành, địa phương có liên quan: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Hội Khoa học tỉnh...; địa phương có công trình; Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi.	Quyết định ban hành quy trình vận hành hồ chứa nước	
16	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.					Quyết định phê duyệt đề cương kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi	
17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi					Quyết định phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du	

	công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.					đập trong quá trình thi công	
18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.					Quyết định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình thủy lợi	
19	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.					Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước	
20	Cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều: Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều; khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều; xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông; xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều; sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng; nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.					Quyết định cấp phép hoạt động liên quan đê đê điều	
21	Cấp giấy phép đối với hoạt động liên quan đến đê điều: Đẻ vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông.					Quyết định cấp phép hoạt động liên quan đê đê điều	
22	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều.					Quyết định cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoạt động liên quan đê đê điều	
23	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc					Quyết định phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế	

	thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.					khẩn cấp để cứu trợ	
24	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.					Quyết định phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai	
25	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.					Quyết định điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai	
IX.	Lĩnh vực thủy sản						
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên).					Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng	
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên).					Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng	
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).					Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).					Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	

5	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý).				Văn bản góp ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố có nuôi biển.	Giấy cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển	
6	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu).					Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản	
7	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.					Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	
8	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng.					Giấy Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản	
9	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên.					Giấy Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản	
10	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.					Giấy phép khai thác thủy sản	
11	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá.					Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	
12	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.					Văn bản chấp thuận đóng mới/cải hoán/thuê, mua tàu cá	
13	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu).					Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác	

14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.					Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
15	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.					Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá.					Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	
17	Xóa đăng ký tàu cá.					Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá	
18	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá.					- Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt tiền hỗ trợ cho chủ tàu. - Chủ tàu được hỗ trợ tiền một lần sau đầu tư theo quy định	
19	Công bố mở cảng cá loại 2.					Quyết định công bố mở cảng cá	
20	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu).					Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác	
21	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá.					Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	
22	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.					- Biên bản kiểm tra kỹ thuật tàu cá - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá - Sổ đăng kiểm tàu cá đối với trường hợp kiểm tra đóng mới, lần đầu	
X.	Lĩnh vực khoa học và công nghệ						
I	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương.				Văn bản ý kiến đối với Kế hoạch Khuyến nông tỉnh của Sở Tài chính.	Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch khuyến nông	

XI.	Lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường						
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành					Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy	
2	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao				Văn bản góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan: Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giao thông và vận tải; UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có dự án.	Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	
XII.	Lĩnh vực quản lý công sản						
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					Quyết định Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	
B.	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý (Cấp huyện)						
I.	Lĩnh vực Lâm nghiệp						
1	Phê duyệt Phương án khai thác					Quyết định phê duyệt	

	thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện					Phương án khai thác của Chủ tịch UBND huyện	
2	Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên					Quyết định phê duyệt Phương án khai thác của Hạt Kiểm lâm	
3	Xác nhận Bảng kê lâm sản.					Xác nhận Bảng kê lâm sản	
4	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu.					Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh trên Bảng kê gỗ xuất khẩu/tạm nhập, tái xuất hoặc Bảng kê sản phẩm gỗ xuất khẩu/tạm nhập, tái xuất.	
5	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái					Quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, Quyết định điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững	
6	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)				<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thẩm định dự toán của cơ quan Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; - Văn bản kiểm tra xác nhận hiện trạng đất, hiện trạng rừng của cơ quan phòng Tài nguyên - Môi trường huyện. 	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế công trình lâm sinh của Chủ tịch UBND huyện	

II.	Lĩnh vực thủy lợi						
1	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.					Quyết định phê duyệt phương án của Chủ tịch UBND huyện	
2	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình hồ, đập thủy lợi được UBND tỉnh phân cấp quản lý					Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện	
III.	Lĩnh vực kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn						
1	Lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi					Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết hoặc Thông báo dự án, kế hoạch không đủ điều kiện	
2	Hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi					Báo cáo kết quả thẩm định	
C.	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý (Cấp xã)						
I.	Lĩnh vực kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn						
1	Hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã					Quyết định phê duyệt dự án	
II.	Lĩnh vực thủy lợi						
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã					Quyết định phê duyệt phương án	
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp					Quyết định phê duyệt phương án	

	hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.						
--	---	--	--	--	--	--	--

